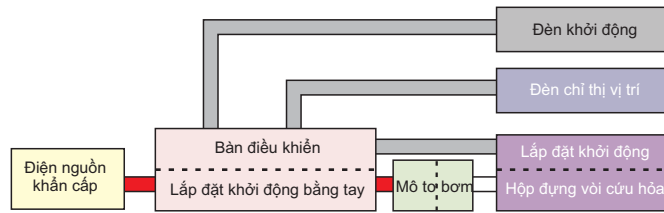
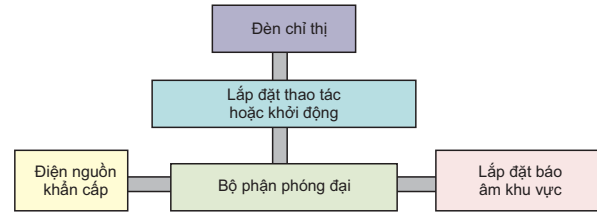


HỆ THỐNG ĐƯỜNG ĐIỆN SỬ DỤNG CÁP ĐIỆN CHỐNG CHÁY

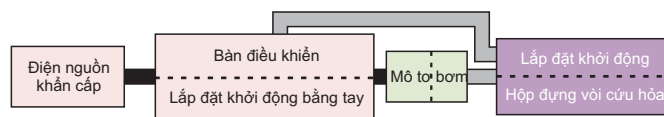
1. Thiết bị chữa cháy trong nhà xưởng



7. Thiết bị phóng thanh



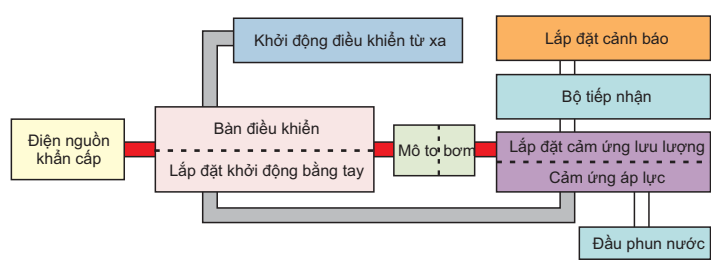
2. Thiết bị chữa cháy bên ngoài



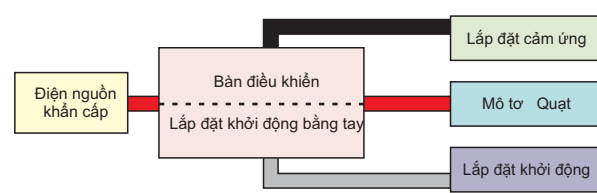
8. Đèn chỉ dẫn



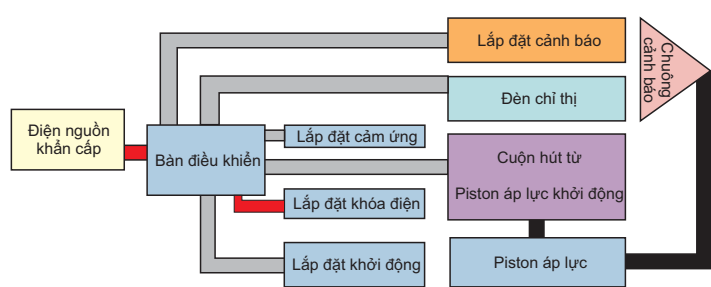
3. Thiết bị chữa cháy (phun nước, phun sương, dạng bột)



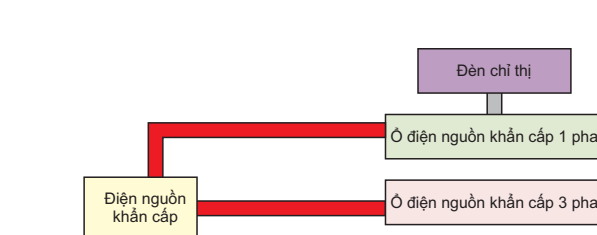
9. Thiết bị hút khói



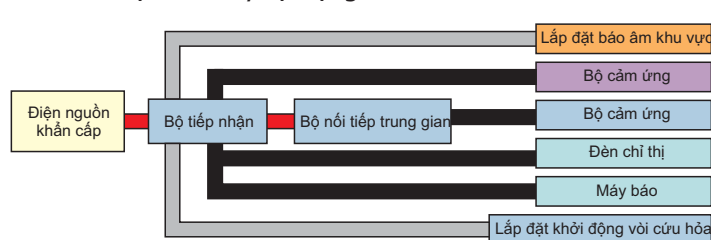
4. Thiết bị chữa cháy bằng CO2 và dạng bột



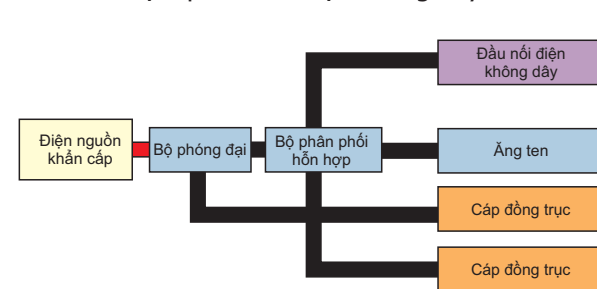
10. Ổ cắm điện nguồn khẩn cấp



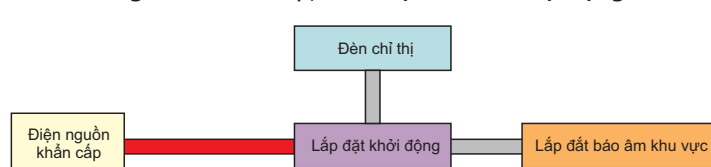
5. Thiết bị báo cháy tự động



11. Thiết bị cấp cứu tín hiệu không dây



6. Chuông báo khẩn cấp, thiết bị cảnh báo tự động

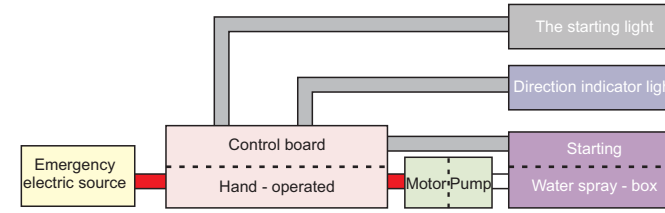


Chú ý:

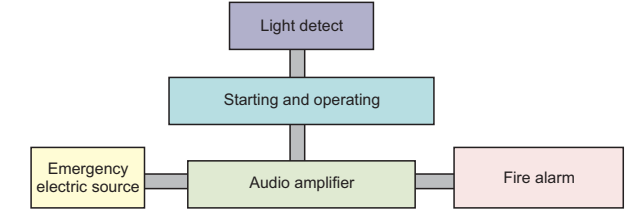
- Cáp điện chống cháy
- Cáp điện chịu nhiệt
- Cáp điện thường
- Ống nước

THE ELECTRIC SYSTEMS USE FIRE RESISTANT CABLE

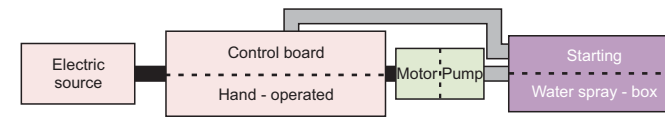
1. Firefighting equipments in the manufactory



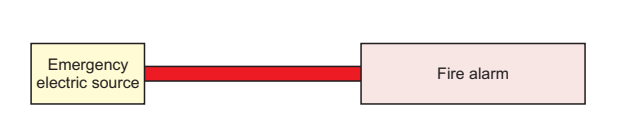
7. Broadcast equipments



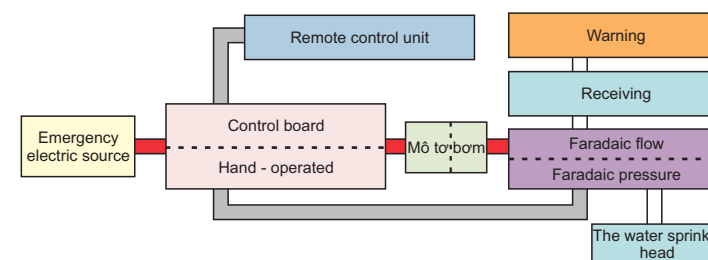
2. Firefighting equipments in the out side



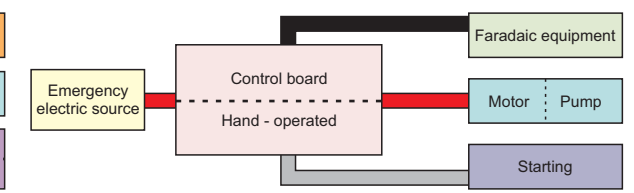
8. The direction indicator light



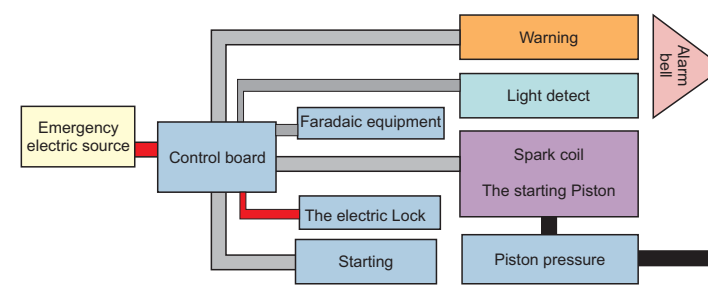
3. Firefighting equipments (water cannon, shower, foam form)



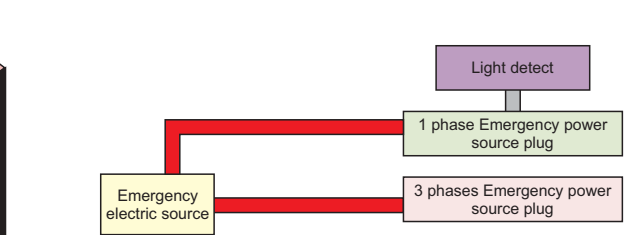
9. The smoking suction equipments



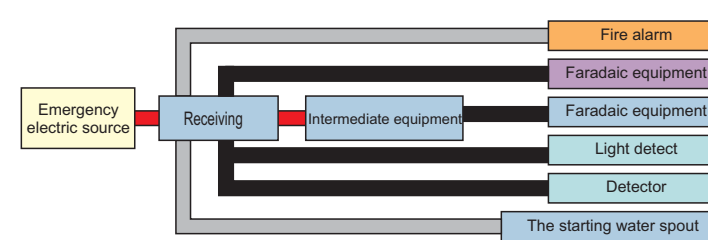
4. Firefighting equipments by CO2 and powder



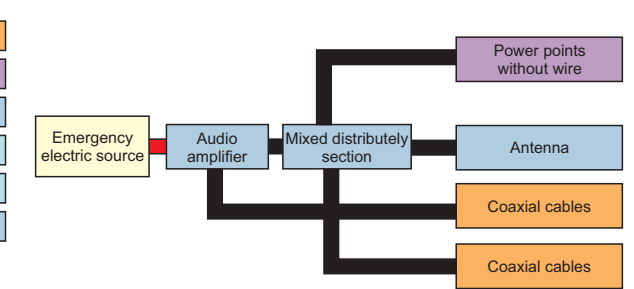
10. Emergency power source plug



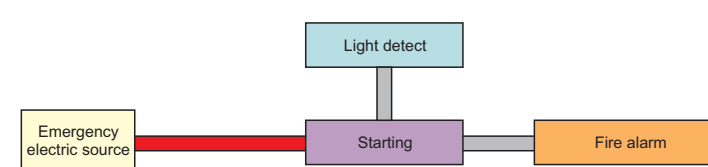
5. Automatic Firefighting equipments



11. Emergency equipments by signal without wires



6. Bell inform emergency and automatic firefighting equipments



Note:

- Fire resistant cable
- Heat resistant cable
- Ordinary cable
- Water pipes